TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **09**/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 01 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÓA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc hôn nhân gia đình:

1. Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: khu phố K, thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Võ Văn Bé T, sinh năm 1983: Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh N và anh Võ Văn Bé T do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ngày 20/01/2016. Thời gian 01 năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi nhau, giữa vợ chồng không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau. Trong suốt thời gian hôn nhân, giữa chúng tôi không có cái chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, con cái.

Từ năm 2020 chúng tôi đã có nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chúng tôi cũng đã cố gắng tìm cách hàn gắn hôn nhân nhưng đến nay vẫn không được. Do cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Võ Minh P, sinh ngày 23/11/2017. Cháu P hiện nay đang sống cùng mẹ, khi ly hôn chúng tôi thống nhất con chung sẽ do mẹ là Nguyễn Quỳnh N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Văn Bé T không phải cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn, chúng tôi không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Quỳnh N và anh Võ Văn Bé T đều thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh N và anh Võ Văn Bé T thuận tình ly hôn. Chị N và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Quỳnh N và anh Võ Văn Bé T trình bày có 01 con chung tên Võ Minh P, sinh ngày 23/11/2017. Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi cháu P, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá

nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Quỳnh N và anh Võ Văn Bé T trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Quỳnh N và anh Võ Văn Bé T mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003077 và 0003076 cùng ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Thành An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm